

Số: 77/2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi, mức chi khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2025/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 23/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia;

Xét Tờ trình số 430/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết “Quy định nội dung chi, mức chi khuyến khích thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Hà Nội”; Tờ trình số 443/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của UBND Thành phố về đề nghị bổ sung nội dung “quy định mức thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Hà Nội bằng không (không thu)” tại dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội quy định nội dung chi, mức chi khuyến khích thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 116/BC-BPC ngày 22 tháng 11 năm 2025 và Báo cáo thẩm tra số 122/BC-BPC ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 487/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể:

1. Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, bao gồm: nội dung chi, mức chi hỗ trợ chuyển trả kết quả, hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; nội dung chi, mức chi hỗ trợ cấp mới và gia hạn chứng thư chữ ký số đối với cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng VNeID và Ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHanoi); nội dung chi, mức chi hỗ trợ phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

2. Quy định nội dung chi, mức chi thuê chuyên gia tư vấn chuyển đổi số, tái cấu trúc quy trình dịch vụ công số (tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

3. Đơn vị cung cấp dịch vụ tiếp nhận, luân chuyển, chuyển trả kết quả, hồ sơ đến tổ chức, cá nhân.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu chuyển đổi số của Thành phố.

2. Bảo đảm thuận tiện, công bằng, tạo điều kiện tối đa cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí để thực hiện Nghị quyết này được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết; tổng kết, đánh giá, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thực hiện để xem xét, quyết định việc kéo dài thời gian áp dụng hoặc sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tổ chức tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, KH&CN;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQTP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm TTDL và CNS Thành phố;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH& HĐND Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà



Phụ lục I

NỘI DUNG CHI, MỨC CHI HỖ TRỢ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

(Kèm theo Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

I. Hỗ trợ 100% chi phí chuyển trả kết quả, hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

II. Hỗ trợ 100% chi phí cấp mới và gia hạn chứng thư chữ ký số đối với cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng VNeID và Ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHanoi).

Chi phí hỗ trợ cho mỗi cá nhân không vượt quá 100.000 đồng/năm, bao gồm các khoản phát sinh phục vụ việc ký số trong giao dịch điện tử.

III. Hỗ trợ 100% mức phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính có mức thu do Bộ Tài chính quy định khi tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến (không bao gồm phí thẩm định hồ sơ).

IV. Đối với các thủ tục hành chính có mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, mức thu phí, lệ phí được ấn định bằng không (0 đồng) (không bao gồm phí thẩm định hồ sơ)./.



Phụ lục II

NỘI DUNG CHI, MỨC CHI THUÊ CHUYÊN GIA TƯ VẤN CHUYỂN ĐỔI SỐ, TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH DỊCH VỤ CÔNG SỐ (Kèm theo Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

I. Nội dung chi, mức chi theo tháng của chuyên gia tư vấn

Mức chi theo tháng áp dụng đối với chuyên gia tư vấn trong nước (sau đây gọi là chuyên gia tư vấn) làm việc đủ thời gian theo tháng được quy định như sau:

1. Mức 1, không quá 40.000.000 đồng/tháng áp dụng đối với chuyên gia tư vấn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chuyên gia tư vấn có bằng Tiến sĩ trở lên đúng chuyên ngành tư vấn hoặc Thạc sĩ đúng chuyên ngành tư vấn có từ 08 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực Chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, tái cấu trúc thủ tục hành chính;

b) Chuyên gia tư vấn có bằng đại học đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực Chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, tái cấu trúc thủ tục hành chính;

c) Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh Trưởng nhóm tư vấn hoặc chủ trì tổ chức, điều hành nhiệm vụ thuộc hạng mục tư vấn lĩnh vực Chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, tái cấu trúc thủ tục hành chính.

2. Mức 2, không quá 30.000.000 đồng/tháng áp dụng đối với chuyên gia tư vấn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chuyên gia tư vấn có bằng đại học và kinh nghiệm từ 10 năm đến dưới 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, tái cấu trúc thủ tục hành chính;

b) Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ và kinh nghiệm từ 05 năm đến dưới 08 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, tái cấu trúc thủ tục hành chính;

c) Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ trì triển khai một hoặc một số hạng mục tư vấn.

3. Mức 3, không quá 20.000.000 đồng/tháng áp dụng đối với chuyên gia tư vấn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chuyên gia tư vấn có bằng đại học và kinh nghiệm có từ 05 năm đến dưới 15 năm trong lĩnh vực Chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, tái cấu trúc thủ tục hành chính;

b) Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên và có từ 03 năm đến dưới 05

năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

4. Mức 4, không quá 15.000.000 đồng/tháng áp dụng đối với chuyên gia tư vấn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chuyên gia tư vấn và có từ 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chuyên đổi số, cải cách thủ tục hành chính, tái cấu trúc thủ tục hành chính;

b) Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên và có từ 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chuyên đổi số, cải cách thủ tục hành chính, tái cấu trúc thủ tục hành chính.

Trường hợp cần thiết, đối với nhiệm vụ quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp, sử dụng công nghệ hiện đại đòi hỏi chuyên gia tư vấn có trình độ chuyên môn kỹ thuật đặc biệt, khả năng cung ứng của thị trường lao động Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định mức chi chuyên gia tư vấn cao hơn nhưng tối đa không quá 1,5 lần so với mức chi quy định tại Điều này.

II. Mức chi theo tuần, theo ngày và theo giờ của chuyên gia tư vấn

1. Mức chi theo tuần áp dụng đối với chuyên gia tư vấn làm việc từ 06 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng được xác định trên cơ sở mức chi theo tháng quy định tại Mục I Phụ lục này nhân với 12 tháng, chia cho 52 tuần và nhân với hệ số 1,2.

2. Mức chi theo ngày áp dụng đối với chuyên gia tư vấn làm việc từ 08 giờ trở lên nhưng không đủ 06 ngày, được xác định trên cơ sở mức chi theo tháng quy định tại Mục I Phụ lục này chia cho 26 ngày và nhân với hệ số 1,3.

3. Mức chi theo giờ áp dụng đối với chuyên gia tư vấn làm việc dưới 08 giờ, được xác định trên cơ sở mức chi theo tháng quy định tại Mục I Phụ lục này chia cho 26 ngày, chia cho 08 giờ và nhân với hệ số 1,3.

III. Áp dụng mức chi của chuyên gia tư vấn

1. Mức chi của chuyên gia tư vấn quy định tại Mục I và Mục II Phụ lục này là mức tối đa, đã bao gồm mức chi của những ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ làm việc hưởng nguyên lương theo quy định của Bộ luật Lao động; chi phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thuế thu nhập cá nhân thuộc trách nhiệm của người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành. Mức chi này không bao gồm chi phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành; chi phí đi lại, khảo sát, thuê văn phòng làm việc, thông tin liên lạc và các chi phí khác để đảm bảo chuyên gia tư vấn thực hiện nhiệm vụ.



2. Đối với trường hợp thuê chuyên gia là người nước ngoài, Trung tâm Phục vụ hành chính công báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận về việc thuê chuyên gia nước ngoài (bao gồm thông tin cơ bản về chuyên gia, mức thù lao dự kiến); tổ chức thực hiện việc thỏa thuận, ký hợp đồng thuê chuyên gia theo nội dung chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Căn cứ vào quy mô, tính chất của nhiệm vụ và địa điểm thực hiện nhiệm vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố xác định mức chi phù hợp hoặc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định mức chi làm làm cơ sở lập, dự toán gói thầu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

4. Việc thực hiện chi trả đối với chuyên gia tư vấn theo các mức chi trên được căn cứ nội dung hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa chuyên gia tư vấn và Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố và quy chế chi trả của Trung tâm./.

